TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUẦN GIÁO** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 38/2019/QĐST-HNGĐ	*Tuần Giáo, ngày 24 tháng 4 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 48/2019/TLST-HN&GĐ ngày 13 tháng 3 năm 2019, giữa:

+ Nguyên đơn: **Chị Bạc Thị V**; sinh năm: 1988; địa chỉ: Bản C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên.

+ Bị đơn: **Anh Lò Văn T**; sinh năm: 1979; địa chỉ: Bản D, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83; Điều 84, Điều 107, Điều 110, 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bạc Thị V và anh Lò Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cháu Lò Văn Mạnh T; sinh ngày 27/12/2017 cho chị Bạc Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Anh Lò Văn T cấp dưỡng nuôi cháu Thắng mỗi tháng là 1.000.000đ (*Một triệu đồng*). Hình thức cấp dưỡng bằng chuyển khoản, phương thức cấp dưỡng định kỳ hằng tháng kể từ tháng 4 năm 2019.

Sau khi ly hôn chị Bạc Thị V có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con, cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Anh Lò Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

Anh Lò Văn T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2. Về tài sản chung: Chị Bạc Thị V và anh Lò Văn T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về nợ chung, nợ riêng, nợ cho vay: Chị Bạc Thị V và anh Lò Văn T không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Bạc Thị V tự nguyện nộp án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị V đã nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2010/05590 ngày 13/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên. Chị Bạc Thị V được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*). Chị Bạc Thị V đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Lò Văn T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm (ngày 24/4/2019).

Nơi nhận
- Đương sự;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- UBND thị trấn T;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Lương Thị Nga